

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu 1: Giun đất có lối sống

- A. tự do. B. kí sinh trong. C. xen kẽ giai đoạn tự do và kí sinh. D. kí sinh ngoài.

Câu 2: Giun đất có vai trò

- A. làm đất mất dinh dưỡng. B. làm chua đất.
C. làm đất tơi xốp, màu mỡ. D. làm đất có nhiều hang hốc.

Câu 3: Loài nào sau đây **KHÔNG** thuộc ngành Thân mềm?

- A. Tôm hùm. B. Ngao. C. Ốc sên. D. Sò huyết.

Câu 4: Trai sông lấy mồi ăn bằng cách

- A. dùng chân giả bắt lấy con mồi. B. lọc nước.
C. kí sinh trong cơ thể vật chủ. D. tấn công làm tê liệt con mồi.

Câu 5: Ấu trùng trai thường bám vào mang và da cá để

- A. kí sinh, lấy thức ăn. B. lẩn trốn kẻ thù. C. phát tán nòi giống. D. hô hấp.

Câu 6: Loài nào dưới đây được coi là giáp xác lớn nhất?

- A. Rận nước. B. Con sun. C. Tôm ở nhờ. D. Cua nhện.

Câu 7: Loài chân kiếm kí sinh gây hại ở vật chủ nào?

- A. Người. B. Cá. C. Trâu, bò. D. Tôm ở nhờ.

Câu 8: Loài giáp xác nào là nguồn thực phẩm cho con người?

- A. Bề bề. B. Mọt ẩm. C. Chân kiếm. D. Con sun.

Câu 9: Loài giáp xác nào thích nghi lối sống hang hốc?

- A. Tôm ở nhờ. B. Cua đồng. C. Bề bề. D. Chân kiếm.

Câu 10: Châu chấu là đại diện thuộc lớp

- A. Giáp xác. B. Thân mềm. C. Hình nhện. D. Sâu bọ.

Câu 11: Cơ thể châu chấu chia làm mấy phần?

- A. Có hai phần gồm đầu và bụng. B. Có ba phần gồm đầu, ngực và bụng.
C. Có hai phần gồm đầu ngực và bụng. D. Cơ thể chỉ là một khối duy nhất.

Câu 12: Châu chấu di chuyển bằng cách

- A. bò, nhảy hoặc bay. B. nhảy bằng đôi chân sau (càng).
C. nhảy bằng đôi chân sau và bay bằng cánh. D. bò bằng cả 3 đôi chân.

Câu 13: Thức ăn của châu chấu là

- A. mùn hữu cơ. B. động vật. C. máu người. D. chồi, lá cây.

Câu 14: Để trưởng thành, châu chấu non phải

- A. đứt đuôi. B. hút máu. C. kết kén. D. lột xác.

Câu 15: Vì sao nói châu chấu là loại sâu bọ gây hại cho cây trồng?

- A. Vì chúng gây bệnh cho cây trồng. B. Vì chúng gặm chồi non và lá cây.
C. Vì chúng cắn đứt hết rễ cây. D. Vì chúng hút nhựa cây.

Câu 16: Ấu trùng muỗi sống ở đâu?

- A. Trong đất. B. Kí sinh trong cơ thể động vật. C. Trên cây. D. Nước tù, đọng.

Câu 17: Bọ ngựa có lối sống và tập tính

- A. ăn gỗ, tập tính đục ruỗng gỗ. B. kí sinh, hút máu người và động vật.
C. Ăn thịt, dùng đôi càng trước để bắt mồi. D. ăn thực vật, tập tính ngụy trang.

Câu 18: Muỗi đục sống bằng cách

- A. hút nhựa cây. B. hút máu người, động vật. C. kí sinh ngoài. D. kí sinh trong.

Câu 19: Tôm sông hô hấp bằng

- A. mang B. phổi C. hệ thống ống khí D. da.

Câu 20: Lớp sâu bọ **KHÔNG** có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Thụ phấn cho cây trồng. B. Là vật chủ trung gian truyền bệnh.
C. Hô hấp bằng phổi. D. Có vỏ kitin bao bọc.

PHẦN II: CHO BIẾT TÊN CỦA CÁC SINH VẬT SAU (2 điểm)



PHẦN III: KÊ TÊN VÀ CHO BIẾT VAI TRÒ. (3 điểm)

Câu 1: KÊ TÊN 5 ĐẠI DIỆN VÀ CHO BIẾT VAI TRÒ CỦA NGÀNH THÂN MỀM (1,5 điểm)

+ 5 đại diện của ngành thân mềm là:

+ Vai trò của ngành thân mềm:

Câu 2: KÊ TÊN 5 ĐẠI DIỆN VÀ CHO BIẾT VAI TRÒ CỦA LỚP GIÁP XÁC (1,5 điểm)

+ 5 đại diện của lớp giáp xác:

+ Vai trò của lớp giáp xác: